

Số: /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh danh mục chỉ tiêu chỉ định kiểm nghiệm thực phẩm
phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét công văn số 146/TTKN-BCL ngày 23/09/2024 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa về việc đề nghị thay đổi mã số đối với phương pháp kiểm nghiệm và xin rút chỉ tiêu kiểm nghiệm đã được chỉ định, công văn số 468/VKNQG-ĐBCL ngày 26/08/2024 của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia về báo cáo kết quả kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm và công văn số 643/VKNQG-ĐBCL ngày 14/10/2024 của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia về báo cáo thẩm xét hành động khắc phục cơ sở kiểm nghiệm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh danh mục chỉ tiêu chỉ định kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại Quyết định số 272/QĐ-ATTP ngày 21/07/2022 của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa, địa chỉ 575 Quang Trung 2, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định (điều chỉnh) kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **44/2022/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 272/QĐ-ATTP ngày 21/07/2022 của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành đến ngày 21/07/2025.

Điều 3. Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở ATTP TP. HCM;
- Ban Quản lý ATTP Bắc Ninh, Đà Nẵng;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Tuấn

DANH MỤC CHỈ TIÊU CHỈ ĐỊNH (Điều chỉnh)
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ATTP ngày..... tháng.... năm 2024 của
Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/giới hạn định lượng/phạm vi đo (nếu có)
I	Lĩnh vực vi sinh			
1	Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	TCVN 4884-1:2015	1 CFU/mL 10 CFU/g
2	Định lượng Coliform – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc		TCVN 6848:2007	1 CFU/mL 10 CFU/g
3	Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase (<i>S.aureus</i> và các loài khác)		TCVN 4830-1:2005	1 CFU/mL 10 CFU/g
4	Định lượng nấm men, nấm mốc – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 25°C		TCVN 8275-1,2:2010	1 CFU/mL 10 CFU/g
5	Định lượng <i>E.coli</i> dương tính với β -glucuronidase		TCVN 7924-2:2008	1 CFU/mL 1 CFU/g
II	Lĩnh vực hóa lý			
6	Xác định hàm lượng Chì bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	TTKN/MP/SOP/19.17	LOQ: 0,5 μ g/g (mL)
7	Xác định hàm lượng Cadimi bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử		TTKN/MP/SOP/19.18	LOQ: 0,05 μ g/g (mL)